

Số: 15 /2020/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng đang
được nuôi dưỡng, học tập tại Trung tâm Phục hồi chức năng,
giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc
Hội Người mù tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của
Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm
2014 của Bộ Lao động thương binh và xã hội – Bộ Tài chính Hướng dẫn thực
hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013
của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh phê duyệt Quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối
tượng đang được nuôi dưỡng, học tập tại Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo
dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải
Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa – xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và
ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ trợ cấp, trợ giúp xã hội cho các đối tượng đang
được nuôi dưỡng, học tập tại Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề
và tạo việc làm cho người mù thuộc Hội Người mù tỉnh Hải Dương như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Người có thị lực từ 0,5/10 trở xuống hoặc sau khi chỉnh kính cả hai mắt chỉ đếm được ngón tay khi đặt bàn tay cách mắt 3m trở lại, có độ tuổi từ 05 tuổi đến 18 tuổi, có đủ sức khỏe, đang tham gia học phục hồi chức năng, học giáo dục phổ thông tại Trung tâm đến hết chương trình giáo dục phổ thông.

b) Người có thị lực từ 0,5/10 trở xuống hoặc sau khi chỉnh kính cả hai mắt chỉ đếm được ngón tay khi đặt bàn tay cách mắt 3m trở lại có độ tuổi từ 15 đến 55 đối với nữ, từ 15 đến 60 đối với nam, có đủ sức khỏe, đang tham gia học phục hồi chức năng, học nghề tại Trung tâm trong thời gian 06 tháng.

2. Mức chi:

a) Đối với đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này:

- Mức chi trợ cấp nuôi dưỡng: 36.000 đồng/người/ngày.

- Mức chi trợ cấp mua tư trang, vật dụng sinh hoạt đời sống hàng ngày (*chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng...*): 1.150.000 đồng/người/năm.

- Mức chi trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh: 300.000 đồng/người/năm.

- Mức chi trợ cấp tiền vệ sinh cá nhân đối với đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ: 30.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ chi phí mai táng phí khi chết: 5.400.000 đồng/người.

b) Đối với đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này:

- Mức chi trợ cấp nuôi dưỡng: 36.000 đồng/người/ngày.

Trong thời gian được hưởng chế độ trợ cấp tại Trung tâm, đối tượng không được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

Khi mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý tại các trung tâm bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội được điều chỉnh, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tương ứng các mức trợ cấp này cho phù hợp.

3. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 01 năm 2021. Các chính sách trong Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./. ~~AA~~

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT-Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.

(Để báo cáo)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hiển

